

Bản án số: 28/2022/HS - ST  
Ngày 17/6/2022  
V/v: Lê Văn N “Trộm cắp tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO, THÀNH PHỐ HN**

**Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:*** Ông NGUYỄN TIẾN H

***Các hội thẩm nhân dân:*** Bà NGUYỄN THỊ N, cán bộ nghỉ hưu xã C, huyện TO, thành phố HN.

Ông LÊ HUY T, cán bộ nghỉ hưu xã T, huyện TO, thành phố HN.

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông LÊ VIỆT C, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TO, Thành phố HN.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TO tham gia phiên tòa:***

Bà NGUYỄN THỊ KIỀU D – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TO, Thành phố HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 29/2022/TLST- HS ngày 24 tháng 5 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST - QĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 đối với:

**Bị cáo:** Họ và tên: **LÊ VĂN N**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1984 .Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: thôn VN, xã VA, huyện ÚH, TP HN. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên bố: Lê Văn N, sinh năm 1947 (đã chết) Họ tên mẹ: Đặng Thị N, sinh năm 1950. Trong gia đình có 05 anh, chị em ruột, bị cáo là thứ 5. Vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1991. Có ba con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2022 đến ngày 22/4/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Tại phiên tòa có mặt.

**Bị hại:** Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn KC, xã KT, huyện TO, Tp.HN. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN;**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 13/4/2022, ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964, trú tại: thôn KC, xã KT, huyện TO, TP. HN đến cửa hàng tạp hóa “TB” của anh CNB, sinh năm 1975 tại số nhà 111 đường KB, thôn KB, thị trấn KB, huyện TO, TP HN để mua thẻ điện thoại. Khi vào cửa hàng, ông T để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A22 trên mặt tủ kính tại quầy thu

ngân của cửa hàng. Lúc này có Lê Văn N đi vào cửa hàng tạp hóa để mua thuốc lá. Còn ông T sau khi mua được thẻ điện thoại đã đi ra lấy xe máy và đi về nhà. Sau khi thanh toán xong, N thấy trên mặt bàn tủ kính có chiếc điện thoại Samsung A22 nên Nam đã cầm chiếc điện thoại mang ra phía ngoài đường rồi điều khiển xe tẩu thoát. Trên đường đi N đã tắt nguồn điện thoại để không ai liên lạc được.

Về phía ông T, sau khi đi được khoảng 40 mét thì phát hiện bỏ quên điện thoại nên ông T đã quay lại cửa hàng tạp hóa “TB” để tìm nhưng không thấy. Ông đã nhờ anh B chủ cửa hàng kiểm tra lại camera an ninh thì phát hiện một nam giới đã trộm cắp chiếc điện thoại trên của ông.

Ngày 14/4/2022, ông Nguyễn Văn T đã đến công an huyện TO để trình báo sự việc trên.

Ngày 17/4/2022, Lê Văn N đã đến công an huyện TO đầu thú, khai báo hành vi phạm tội của bản thân đúng như nội dung nêu trên và giao nộp chiếc điện thoại đã trộm cắp.

#### **Về tang vật thu giữ:**

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A22, màu đen, số imei1: 358475775522875, số imei2: 359111895522870.

Tại Kết luận định giá số 25/KL-HĐDGTS ngày 21/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TO kết luận: *01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A22, màu đen, số imei1: 358475775522875, số imei2: 359111895522870 tại thời điểm ngày 13/4/2022 có giá trị 3.000.000 đồng.*

*Về trách nhiệm dân sự:* Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A22 màu đen, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn T. Ông T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Văn N.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú theo dõi trong thời gian chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: không xem xét; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ;**

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện TO và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TO và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, biên bản xác định hiện trường, tang vật thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định:

Ngày 13/4/2022, tại cửa hàng tạp hóa “TB” có địa chỉ: số 111 đường KB, thôn KB, thị trấn KB, huyện TO, TP. HN; Lê Văn N đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Nguyễn Văn T, có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A22 của ông Thọ trị giá 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*).

Bản Cáo trạng số: 27/CT – VKS ngày 20/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, TP. HN đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng pháp luật.

### **Điều 173. Tội trộm cắp tài sản**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi Trộm cắp tài sản của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến an ninh, trật tự địa phương, khu vực dân cư, thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A22 có trị giá 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) để tiêu sài cá nhân, vì vậy cần có mức án phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Tình tiết tăng nặng: Không có.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã khai báo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản thu hồi trả cho người bị hại, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, có nơi cư trú rõ ràng, có ba con nhỏ, người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm đối với bị cáo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 và cho bị cáo được hưởng biện pháp chấp hành hình phạt tù có điều kiện như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo việc làm không ổn định vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị trộm cắp đã thu hồi trả cho người bị hại, người bị hại ông Nguyễn Văn T không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét trong bản án này.

[6]. Về vật chứng vụ án: Đã thu hồi trả cho người bị hại nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH;

**1. Tuyên bố:** Bị cáo **Lê Văn N**, phạm tội: **Trộm cắp tài sản**.

**2. Áp dụng:** Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 điều 51, điều 65 bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Lê Văn N: 06(sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12(mười hai) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn N cho Ủy Ban Nhân Dân xã VA, huyện ÚH, Tp. Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

**3. Án phí và quyền kháng cáo của bị cáo:** Áp dụng các điều 136.331.333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án. Bị cáo Lê Văn N phải nộp: 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 17/6/2022. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

### Nơi nhận:

- TAND Tp.HN;
- Sở Tư pháp HN;
- VKSND Huyện TO;
- Công an Huyện TO;
- Người tham gia tố tụng;  
(bị cáo, bị hại)
- UBND xã VA;
- Lưu Hồ Sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**NGUYỄN TIẾN H**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**